

Số: 691/TB-TCKH

Định Quán, ngày 06 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
huyện Định Quán Quý III năm 2020

Căn cứ Nghị Định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn 39496/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 4349/UBND-KT ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XI - kỳ họp lần thứ 12 Về điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách địa phương huyện Định Quán 6 tháng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số: 2781/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND huyện Định Quán V/v điều chỉnh, bổ sung dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước huyện Định Quán năm 2020 (đợt 1);

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn, huyện Định Quán thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước quý III năm 2020:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 216.493 triệu đồng, đạt 98% dự toán năm, bằng 121,52% so với cùng kỳ, *bao gồm:*

- Thu cân đối NSNN: Thực hiện 09 tháng 206.313 triệu đồng, đạt 96% KH tính giao và KH.HĐND; Nếu loại trừ tiền sử dụng đất đạt: 133.745 triệu đồng đạt 75% KH.HĐND; Thu huy động đóng góp là: 10.180 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương quý III năm 2020:

Tổng chi ngân sách địa phương là 693.446 triệu đồng, đạt 57% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 123.843 triệu đồng, đạt 38% dự toán năm, bằng 86% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chi thường xuyên:** 569.603 triệu đồng, đạt 65% dự toán năm, bằng 116% so với cùng kỳ.

3. Cân đối ngân sách địa phương quý III năm 2020: theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2020 của huyện Định Quán./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

**KT:TRƯỞNG PHÒNG
P.TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Minh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 691/TB-TCKH, ngày 06/10/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2020	So sách thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	220.913	304.000	137,61%	121,52%
I	Thu cân đối NSNN	220.913	216.493	98,00%	121,52%
1	Thu nội địa	220.913	216.493	98,00%	121,52%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		87.507		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.505.629	939.790	62,42%	133,35%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.224.142	693.446	56,65%	108,98%
1	Chi đầu tư phát triển	323.106	123.843	38,33%	85,69%
2	Chi thường xuyên	882.234	569.603	64,56%	115,82%
3	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.492	0	0,00%	#DIV/0!
4	Dự phòng ngân sách	9.201	0	0,00%	#DIV/0!
5	Chi từ nguồn huy động đóng góp	8.109	0	0,00%	#DIV/0!
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	281.487	246.344	88%	360%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 691/TB-TCKH, ngày 06/10/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2020	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	220.913	216.493	98,00%	113,90%
I	Thu nội địa	214.500	206.313	96,18%	108,54%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	105.000	69.844	66,52%	84,95%
-	Thuế giá trị gia tăng	83.600	60.931	72,88%	104,92%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.000	6.603	33,02%	29,92%
-	Thuế tài nguyên	800	862	107,75%	74,70%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	600	606	101,00%	140,93%
-	Thu khác công thương nghiệp				
-	Thu khác về thuế		842		172,90%
4	Thuế thu nhập cá nhân	33.000	30.635	92,83%	131,41%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	15.000	10.684	71,23%	102,32%
7	Thu phí, lệ phí	6.500	4.675	71,92%	99,96%
8	Các khoản thu về nhà, đất	35.600	74.023	207,93%	164,95%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600	878	146,33%	101,50%
-	Tiền sử dụng đất	35.000	72.568	207,34%	182,27%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		577		13,75%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	19.100	16.249	85,07%	129,65%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	300	203	67,67%	218,28%
II	Thu huy động đóng góp	6.413	10.180	158,74%	85,34%
III	Thu viện trợ	0	0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	91.684	135.115		
1	Từ các khoản thu phân chia	64.484	89.965		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.200	45.150		



LỊCH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 691/TB-TCKH, ngày 06/10/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2020	So sách thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.224.142	939.790	76,77%	147,70%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.224.142	693.446	56,65%	108,98%
I	Chi đầu tư phát triển	323.106	123.843	38,33%	85,69%
1	Chi đầu tư cho các dự án	323.106	123.843	38,33%	85,69%
2	Chi đầu tư phát khác		0		
II	Chi thường xuyên	882.234	569.603	64,56%	115,82%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	427.854	278.799	65,16%	105,11%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	5.769	446	7,73%	#DIV/0!
4	Chi văn hóa thông tin	14.027	6.351	45,28%	100,16%
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	3.468	2.158	62,23%	192,16%
6	Chi thể dục thể thao	1.423	755	53,06%	104,28%
7	Chi bảo vệ môi trường	32.928	23.609	71,70%	112,47%
8	Chi cho các hoạt động kinh tế	131.341	67.755	51,59%	229,69%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	136.808	94.794	69,29%	105,04%
10	Chi bảo đảm xã hội	76.568	65.473	85,51%	136,21%
III	Dự phòng ngân sách	9.201		0,00%	#DIV/0!
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.492		0,00%	#DIV/0!
V	Chi từ nguồn huy động đóng góp	8.109		0,00%	#DIV/0!
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		246.344		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		153.520		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		92.824		